

Bản án số: 01/2018/KDTM- ST

Ngày: 02 - 4- 2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng

hóa”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thy Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đồi.

2. Ông Hà Đồng Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Trà – Thư ký Tòa án của TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thu- Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2017/TLST-KDTM ngày 09 tháng 11 năm 2017 về Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần V.

Địa chỉ: phường P, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc. Người đại diện theo pháp luật: ông **Đoàn Hải M**, Chức vụ: giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: bà **Nguyễn Thị Ngọc B**, sinh năm: 1979, Chức vụ: ủy viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần V theo văn bản ủy quyền số: 567/TLT- TCHC ngày 07 tháng 11 năm 2017. Có mặt

2. *Bị đơn*: **Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A**. Địa chỉ: số 18 Đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Hồng D**, Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông **Lê Ánh D**, sinh năm 1979. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa theo văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 12 năm 2017. Có mặt.

3. *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan*: **Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát V**. Địa chỉ: tầng 2 Tòa nhà V, số 01 Đại lộ T, phường M, quận N, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông **Nguyễn Mạnh H**, Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: bà **Nguyễn Thị Bích V**, Sinh năm: 1971. Chức vụ: kế toán trưởng Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát V- Chi nhánh miền Trung theo văn bản ủy quyền số 60/VIDK- TCHC ngày 25 tháng 01 năm 2018. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai và biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần V trình bày trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A là đại lý bán hàng của Công ty Cổ phần V, ngày 01 tháng 4 năm 2010 Công ty Cổ phần V ủy quyền cho Chi nhánh Công ty cổ phần gạch men V tại Đà Nẵng để ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa số 11/ HĐMB- 2010, Theo đó Công ty Cổ phần V bán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A các sản phẩm ngói tráng men Ceramic, sản phẩm phụ kiện ngói các loại. Tiếp đến ngày 03 tháng 01 năm 2011 Công ty Cổ phần V ủy quyền cho Chi nhánh Công ty cổ phần gạch men V tại Đà Nẵng để ký hợp đồng mua bán hàng hóa số 08/ HĐMB- 2011, Theo đó Công ty Cổ phần V bán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A các sản phẩm gạch men ốp tường, gạch ốp tường, gạch men lát sàn, gạch viền chân tường, gạch lát nền, ngói tráng men, gạch sân vườn, đồng thời trong hợp đồng ký kết cũng quy định địa điểm, phương thức giao hàng và phương thức thanh toán. Trong quá trình mua bán

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A có nợ Công ty Cổ phần V số tiền 1.281.472.554 đồng .Từ tháng 6 năm 2012 Công ty Cổ phần V không còn chức năng bán hàng mà chỉ sản xuất và bán hàng cho một Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát V có chi nhánh tại Đà Nẵng có trách nhiệm bao tiêu toàn bộ sản phẩm sản xuất ra. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2012 các bên ký biên bản bàn giao công nợ 4 bên, theo đó Chi nhánh Công ty Cổ phần V tại Đà Nẵng bàn giao số nợ 1.281.472.554 đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A cho Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát V- chi nhánh miền Trung để Công ty này tiếp tục bán hàng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A và có trách nhiệm thu hồi công nợ cũ (trong quá trình mua bán Công ty Cổ phần V có giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A một số lô hàng bị lỗi từ năm 2010, Công ty Cổ phần V đã khấu trừ lô hàng mẫu này cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A với số tiền giá trị thiệt hại khoảng 505.851.050 đồng vào công nợ) và số tiền còn nợ lại là 775.621.504 đồng. Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A cam kết thanh toán cho Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát V- chi nhánh miền Trung 30.000.000đồng/ tháng. Sau đó Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A tiếp tục mua hàng của Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát V- Chi nhánh miền Trung. Do Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát V- chi nhánh Miền Trung không thu được nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A nên ngày 30 tháng 11 năm 2015 các bên ký biên bản bàn giao công nợ 4 bên, cùng thống nhất số tiền mà Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A còn nợ Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát V- chi nhánh miền Trung là 891.003.097 đồng và chuyển số nợ này về lại Công ty Cổ phần V để có trách nhiệm thu hồi nợ. Từ sau khi các bên ký biên bản bàn giao công nợ 4 bên phía Công ty Cổ phần V đã nhiều lần nhắc nhở tạo điều kiện cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A trả nợ nhưng Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu.

Nay Công ty Cổ phần V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A trả dứt điểm một lần số tiền 1.165.654.801 đồng trong đó có 891.003.097 đồng tiền gốc và 274.651.704 đồng tiền lãi tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 02 tháng 4 năm 2018 theo mức lãi suất 13,5%/năm.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án Công ty Cổ phần V đã nộp cho Tòa án và có trách nhiệm sao gửi đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ cho bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A, người có quyền và nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát V tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đầy đủ.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A trình bày: Ngày 01 tháng 4 năm 2010 ông được giám đốc là ông Nguyễn Đăng L ủy quyền để ký hợp đồng mua bán hàng hóa số 11/HĐMB- 2010 với Chi nhánh Công ty Cổ phần V tại Đà Nẵng để mua sản phẩm ngói tráng men Ceramic, sản phẩm phụ kiện ngói các loại. Tiếp đến ngày 03 tháng 01 năm 2011 ông Nguyễn Đăng L là giám đốc tiếp tục ký hợp đồng mua bán hàng hóa số 08/HĐMB- 2011 với Chi nhánh Công ty Cổ phần V tại Đà Nẵng mua các sản phẩm gạch men ốp tường, gạch ốp tường, gạch men lát sàn, gạch viền chân tường, gạch lát nền, ngói tráng men, gạch sân vườn, đồng thời trong hợp đồng cũng quy định rõ địa điểm, phương thức giao hàng và phương thức thanh toán. Trong quá trình mua bán, Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A có nợ của Chi nhánh Công ty Cổ phần V tại Đà Nẵng số tiền 1.281.472.554 đồng. Do Chi nhánh Công ty Cổ phần V tại Đà Nẵng có giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A một số lô hàng bị lỗi nên trong biên bản bàn giao công nợ 4 bên ngày 30 tháng 6 năm 2012, Chi nhánh Công ty Cổ phần V tại Đà Nẵng có trừ đi giá trị các lô hàng lỗi này với giá trị là 505.851.050 đồng. Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A còn nợ Chi nhánh Công ty Cổ phần V tại Đà Nẵng là 775.621.504 đồng và số nợ này được bàn giao cho Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát V- chi nhánh miền

Trung mà Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A có trách nhiệm trả. Sau khi bàn giao số nợ trên thì Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A tiếp tục mua hàng của Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát V- chi nhánh Miền Trung. Trong quá trình mua bán do khó khăn về kinh tế nên Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A chưa thanh toán đầy đủ tiền hàng nên đến ngày 30 tháng 11 năm 2015 hai bên tiếp ký biên bản bàn giao công nợ 4 bên xác định lại số tiền mà Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A còn nợ của Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát V- chi nhánh miền Trung là 891.003.097 đồng. Số nợ này Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát V- chi nhánh miền Trung chuyển giao lại cho Công ty Cổ phần V có trách nhiệm thu hồi nợ và Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A cũng đồng ý. Việc xác nhận công nợ 4 bên này do bà Nguyễn Thị Hồng D là giám đốc Công ty trực tiếp ký xác nhận.

Nay Công ty Cổ phần V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A trả dứt điểm một lần số tiền 1.165.654.801 đồng trong đó có 891.003.097 đồng tiền gốc và 274.651.704 đồng tiền lãi tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 02 tháng 4 năm 2018 theo mức lãi suất 13,5%/năm thì ông có ý kiến như sau: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A xác nhận có nợ của Công ty Cổ phần V số tiền 891.003.097 đồng nhưng hiện nay Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A do làm ăn thua lỗ nên không còn khả năng trả một lần số tiền nợ mà đề nghị được trả dần mỗi tháng 10 triệu đồng, thời gian bắt đầu trả là từ tháng 3 năm 2018 cho đến khi hết nợ. Về số tiền lãi ông đề nghị Công ty Cổ phần V không tính lãi vì Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A không có khả năng thanh toán. Từ khi lập biên bản bàn giao công nợ ngày 30 tháng 11 năm 2015 phía Công ty Cổ phần V đã tự ý cắt hợp đồng mà không thông báo cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A biết cũng như chưa có văn bản thông báo thu hồi nợ mà chỉ liên hệ bằng điện thoại.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A đã được nguyên đơn Công ty Cổ phần V sao gửi đầy đủ, thống nhất và không có ý kiến gì.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát V trình bày: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A là đại lý bán hàng của Chi nhánh Công ty Cổ phần V tại Đà Nẵng. Ngày 30 tháng 6 năm 2012 Chi nhánh Công ty Cổ phần V tại Đà Nẵng đã ngừng hoạt động nên bàn giao số nợ 775.621.504 đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A cho Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát V- chi nhánh miền Trung để tiếp tục mua bán hàng hóa với Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A và thu hồi khoản nợ. Trong quá trình mua bán tính đến ngày 30 tháng 11 năm 2015, Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A còn nợ Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát V- chi nhánh miền Trung số tiền là 891.003.097 đồng. Tuy nhiên do không thu hồi được nợ nên ngày 30 tháng 11 năm 2015 Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát V- chi nhánh miền Trung đã bàn giao công nợ với số tiền 891.003.097 đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A cho Công ty Cổ phần V để có trách nhiệm thu hồi.

Do đã bàn giao toàn bộ công nợ nên hiện nay Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát V không còn liên quan đến khoản nợ mà Công ty cổ phần V khởi kiện. Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát V không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 24, Điều 50, Điều 306 của Luật thương mại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A phải trả

cho Công ty Cổ phần V số tiền gốc 891.003.097 đồng, tiền lãi tính từ ngày 01/01/2016 đến ngày 02/4/2018 theo mức lãi suất 13,30%/năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Trước khi nguyên đơn nộp đơn khởi kiện thì bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A có địa chỉ trụ sở tại số số 18 Đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A phải thanh toán cho Công ty Cổ phần V nợ gốc 891.003.097 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/01/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 02/4/2018 với mức lãi suất 13,5% với số tiền là 274.651.704 đồng. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn thừa nhận Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A còn nợ Công ty Cổ phần V nợ gốc 891.003.097 đồng theo biên bản bàn giao công nợ bốn bên lập ngày 30/11/2015, nhưng hiện nay Công ty do làm ăn thua lỗ nên không có khả năng trả một lần số tiền nợ nên xin được trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng, thời gian bắt đầu trả từ tháng 3/2018 cho đến khi hết nợ. Còn tiền lãi đề nghị Công ty Cổ phần V không tính lãi vì Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A không có khả năng thanh toán. Đối với người có quyền và nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát V thì không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]Hội đồng xét xử xét thấy: Công ty Cổ phần V và Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A có ký kết hợp đồng mua bán số 11/HĐMB- 2010 ngày 01/4/2010 và hợp đồng mua bán hàng hóa số 08/HĐMB- 2011 ngày 03/01/2011 theo đó Công ty Cổ phần V bán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A các sản phẩm ngói tráng men, các sản phẩm phụ kiện ngói, gạch men ốp tường, gạch viền chân tường mang thương hiệu Viglacera. Giá cả hợp đồng sẽ được Công ty Cổ phần V công bố theo từng thời điểm bằng văn bản.

[4]Trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán, Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A có nợ của Chi nhánh Công ty Cổ phần V tại Đà Nẵng số tiền 1.281.472.554 đồng, do Chi nhánh Công ty Cổ phần V tại Đà Nẵng có giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A một số lô hàng bị lỗi nên trong biên bản bàn giao công nợ bốn bên ngày 30/6/2012 Công ty đã trừ đi giá trị lô hàng lỗi với số tiền 505.851.050 đồng và Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A còn nợ Chi nhánh Công ty Cổ phần V tại Đà Nẵng là 775.621.504 đồng. Số nợ này được bàn giao cho Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát V- Chi nhánh Miền Trung với sự đồng ý của các bên. Sau khi bàn giao số nợ trên thì Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A vẫn tiếp tục mua hàng của Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát V- Chi nhánh Miền Trung. Trong quá trình mua bán do khó khăn về tài chính nên Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A chưa thanh toán đầy đủ tiền mua hàng nên đến ngày 30/11/2015 các bên ký kết biên bản bàn giao công nợ bốn bên xác định lại số tiền mà Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A còn nợ của Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát V- Chi nhánh Miền Trung là 891.003.097đồng và số nợ này được chuyển giao lại Công ty Cổ phần V có trách nhiệm thu hồi và được sự đồng ý của các bên. Sau khi lập biên bản công nợ nêu trên Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, đã nhiều lần Công ty Cổ phần V yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ 891.003.097đồng nhưng đến nay phía Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A vẫn chưa thanh toán được. HĐXX xét thấy, Công ty trách nhiệm hữu

hạn thương mại và dịch vụ A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng mua bán. Việc khởi kiện của Công ty Cổ phần V yêu cầu Tòa án buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A phải trả số tiền còn nợ 891.003.097 đồng theo hợp đồng mua bán số 11/HĐMB- 2010 ngày 01/4/2010 và hợp đồng mua bán hàng hóa số 08/HĐMB-2011 ngày 03/01/2011 là phù hợp với Điều 24, Điều 50 Luật Thương mại nên cần được chấp nhận. Đối với yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A xin được trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng, thời gian bắt đầu trả từ tháng 3/2018 cho đến khi hết nợ nhưng người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần V không chấp nhận nên HĐXX không thể thỏa mãn yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A được.

[5] Đối với yêu cầu của Công ty Cổ phần V về tính tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 02/4/2018 với mức lãi suất là 13,5%/năm với số tiền là 274.651.704 đồng. HĐXX xét thấy, mặc dù trong hợp đồng cũng như biên bản đối chiếu công nợ không quy định về nghĩa vụ trả lãi do chậm thanh toán nhưng căn cứ Điều 306 Luật Thương mại quy định thì Công ty Cổ phần V có quyền yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả (lãi suất nợ quá hạn của cho vay ngắn hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là 12,75%/năm; lãi suất nợ quá hạn của cho vay ngắn hạn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam là 12,75%/năm; lãi suất nợ quá hạn của cho vay ngắn hạn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam là 14,25%/năm). Lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán là: $(12,75\% + 12,75\% + 14,25\%) : 3 = 13,25\%/năm$ nhưng do Công ty Cổ phần V yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản 13,50%/năm là cao hơn lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm, HĐXX thấy không phù hợp nên điều chỉnh lại mức lãi suất 13,25%/năm cụ thể cần buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A phải thanh toán cho Công ty Cổ phần V số tiền lãi là

269.237.623đồng là phù hợp với quy định của pháp luật (891.003.097đồng x 821 ngày x 13,25% : 12 tháng : 30 ngày = 269.237.623đồng).

[6] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 46.807.000đồng bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Nguyên đơn Công ty Cổ phần V không phải chịu án phí KDTM sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần V 22.297.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 008295 ngày 08 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

[8] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 24, Điều 50 và Điều 306 của Luật Thương mại;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần V đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A.

Tuyên xử:

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A phải trả cho Công ty Cổ phần V số tiền 1.160.240.720 đồng (Một tỷ một trăm sáu mươi triệu hai trăm bốn mươi nghìn bảy trăm hai mươi đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải

trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 46.807.000đồng bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn Công ty Cổ phần V không phải chịu án phí KDTM sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần V 22.297.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 008295 ngày 08 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Thy Tuyết

